

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 02/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L - Sinh năm: 1994 - Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn K - Sinh năm: 1993 - Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn K kết hôn vào ngày 17/10/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên không quan tâm đến gia đình, tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh K theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Mai Đức D - Sinh ngày: 17/3/2015. Chị yêu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh K đã biết được chị L khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm là được ly hôn anh K, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; còn anh K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Mai Văn K. Về con: Giao cháu Mai Đức D - Sinh ngày: 17/3/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Vũ Thị L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Văn K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Mai Văn K biết việc chị Vũ Thị L xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh K vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 18/5/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh K vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh K không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định

điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tổ tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Mai Văn K kết hôn ngày 17/10/2014, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do anh K thường xuyên không quan tâm đến gia đình, tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 30/3/2021, đại diện thôn 4, xã T cho biết anh K và chị L sau khi kết hôn chung sống tại nhà anh K nhưng từ cuối năm 2018 anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị L đã đem theo con về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện C sinh sống từ đó cho đến nay không thấy quay trở lại nhà anh K.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh K có 01 con chung là cháu Mai Đức D - Sinh ngày: 17/3/2015. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, từ khi anh K và chị L sống ly thân nhau đến nay cháu D ở với chị L, mặt khác, cháu D đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên xử giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị L, cho chị L được ly hôn anh Mai Văn K.

2. Về con: Giao cháu Mai Đức D - Sinh ngày: 17/3/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010985 ngày 02/3/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền